

CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ HÙNG MẠNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM SỨ HÙNG MẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG MANH CERAMIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG MANH CERAMIC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107072399

3. Ngày thành lập: 29/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 3, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa Chi tiết: Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa	2391
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác Chi tiết: - Sản xuất âm, chén, cốc, bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; - Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm sứ khác; - Sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đặc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; - Sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hoá học và các sản phẩm công nghiệp; - Sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hoá; - Sản xuất đồ nội thất bằng gốm sứ; - Sản xuất các sản phẩm bằng gốm, sứ khác	2393(Chính)
4.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
8.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
9.	In ấn	1811
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ	5510
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
19.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
20.	Xây dựng nhà các loại	4100
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp, và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật	4290
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ thủy tinh	4649
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;	4773
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
32.	Dịch vụ đóng gói	8292

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Kinh doanh khai thác và quản lý chợ	8299
34.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan	7110
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
37.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch	7920
41.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
42.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
43.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TẮT THẮNG	Xóm 2, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	001079003603	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		

2	TRẦN ANH THIÊN	Xóm 1, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012025404	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
3	LÊ THANH TUẤN	Xóm 1, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012025451	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
4	PHẠM MẠNH HÙNG	Xóm 4, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012441276	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
5	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Xóm 4, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012025349	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
6	PHẠM THANH HÀ	Xóm 3, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012338360	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
7	NGUYỄN VĂN MẠNH	Xóm 4, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012516661	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
8	NGUYỄN TỐ MAI	P4 C11 Tập thể Nam Đồng , Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,33	012025390	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,33		
9	TRẦN THỊ HẠNH	Số 103 Nguyễn Trường Tộ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,34	012025758	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,34		
10	VŨ ANH TUẤN	Số 8 ngõ Chùa Mỹ Quang, phố Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	40.000	400.000.000	8,34	012025455	
			Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,34		
11	PHẠM QUÝ THIÊN	Xóm 4, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	39.984	399.840.000	8,34	011930390	
			Cổ phần phổ thông	39.984	399.840.000	8,34		
12	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Xóm 2, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	8,34	012817214	
			Tổng số	40.000	400.000.000	8,34		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: 12/01/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012817214

Ngày cấp: 27/07/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 2, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm 3, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội